

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐẤT
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Mộng T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ (Nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Hà Đình P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ (Nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và trong quá trình tham gia tố nguyên đơn bà Lê Mộng T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Mộng T và ông Hà Đình P tự nguyện sống chung với nhau năm 2006, đến năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ (Nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 26/9/2007. Sau khi kết hôn, trong thời gian sống chung với nhau vợ chồng đã thi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không có sự chia sẻ, quan tâm tới gia đình, vợ con nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn đã đến trầm trọng, vợ chồng không thể sống chung hòa thuận, hàn gắn tình cảm để cùng nhau tiếp tục chung sống. Bà T xác định hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông P có một con chung là Hà Minh T1, sinh ngày 01/12/2007. Khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Hà Đình P vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 235/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông P đến Tòa án để làm việc, nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Mộng T được ly hôn ông Hà Đình P; về con chung, đề nghị giao cháu Hà Minh T1 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Long Đất nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bị đơn ông Hà Đình P có nơi cư trú tại thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/3/2025, nguyên đơn bà Lê Mộng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Hà Đình P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên tòa sơ thẩm ngày 13/3/2025 và ngày 31/3/2025 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông P theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 179, ngày 26/9/2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đ (Nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Lê Mộng T và ông Hà Đình P là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ con nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Bà T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc và tình cảm vợ chồng nay không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông P. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà T được ly hôn ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông P có một con chung là Hà Minh T1, sinh ngày 01/12/2007. Xét thấy, cháu Hà Minh T1 có nguyện vọng được sống với bà T khi bà T và ông P ly hôn, vì vậy giao cháu T1 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà Lê Mộng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lê Mộng T được ly hôn ông Hà Đình P.
2. Về con chung: Giao cháu Hà Minh T1, sinh ngày 01/12/2007 cho bà Lê Mộng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hà Đình P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Bà Lê Mộng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002987 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ (Nay là huyện L), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lê Mộng T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;
- UBND thị trấn Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Duy

